

Bản án số: 90/2021/HS-ST

Ngày 08-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông phương Ngọc Báu.

Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 86/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

**Nông Văn T1**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 27 tháng 10 năm 19xx tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn H1 và bà Triệu Thị H2; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 28/4/2021 đến nay. Có mặt.

**Lý Văn T2**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 10 tháng 12 năm 19xx tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 3/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn S1 (đã chết) và bà Hoàng Thị S2; Vợ: Nông Thị C1; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 28/4/2021 đến nay. Có mặt.

**Triệu Văn C2**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 19xx tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 6/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn S3 và bà Ngọc Thị M; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 06/5/2021 đến nay. Có mặt.

*Người làm chứng:*

- Mạc Văn Q, sinh năm 1975;
- Mạc Văn N, sinh năm 1985;
- Mạc Văn D, sinh năm 1991;
- Đào Văn H3, sinh năm 1983.

Cùng nơi cư trú: Xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Hoàng Văn H3, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 50 phút ngày 28/4/2021, Đoàn Biên phòng Đ chủ trì phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng và Công an xã Đ làm nhiệm vụ tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, khi đến khu vực miếu thổ công phát hiện Nông Văn T1 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải, phía trước có 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu IteI; trong túi quần bên trái, phía trước có 01 (một) điện thoại màu đen, màn hình cảm ứng và trong túi quần bên phải phía sau có 4.700.000đ (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng). Tiếp tục kiểm tra khu vực xung quanh nơi T1 đứng, phát hiện 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu GOLDLION, bên trong có 01 (một) lọ nhựa chứa 04 (bốn) gói nhỏ giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng. Nông Văn T1 khai 04 (bốn) gói nhỏ chứa chất bột màu trắng trên là ma túy do Lý Văn T2, người cùng xóm đưa cho T1 mang ra miếu thổ công bán cho những người nghiện khác. T2 sẽ trả công bằng việc cho T1 sử dụng ma túy không mất tiền. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ người và vật chứng theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Văn T2 phát hiện trong nhà đề rơm, bên trong ống tre dưới tấm lợp Pô rô xi măng có 01 (một) túi nilon màu hồng, bên trong có

01 (một) gói giấy vờ kẻ ô ly, 01 (một) gói nilong màu trắng, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng và 01 (một) gói nilong màu trắng có 70 (bảy mươi) gói nhỏ giấy bạc màu vàng, mở ra đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Lý Văn T2 thừa nhận là ma túy, loại Heroine.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án và trích mẫu gửi giám định số chất bột màu trắng đã thu giữ, kết quả: Số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn T1 có khối lượng 0,15g (không phẩy mười năm gam), số chất bột màu trắng thu giữ của Lý Văn T2 có khối lượng 8,52g (tám phẩy năm mươi hai gam). Tại bản Kết luận giám định số 152/GĐMT ngày 14/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“02 (hai) mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: **Heroine**”*.

Sau khi Nông Văn T1, Lý Văn T2 bị bắt. Ngày 06/5/2021 Triệu Văn C2 đến Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh đầu thú về hành vi của mình.

Tại Cơ quan điều tra, Lý Văn T2 khai, trước đây một mình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Từ tháng 4/2021, T2 đề nghị Nông Văn T1 và Triệu Văn C2 cùng tham gia thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Nông Văn T1 và Triệu Văn C2 được mua bán trái phép ma túy giúp Lý Văn T2 03 (ba) lần. Lần gần đây nhất vào ngày 27/4/2021, Lý Văn T2 đưa tiền cho Nông Văn T1 và Triệu Văn C2 7.000.000đ lên thị trấn T mua ma túy với một người tên C3. Mua về đến nhà Lý Văn T2 chia ma túy thành các cục nhỏ, T1 và C2 lấy giấy gói. Khi gói được khoảng 68 gói, Lý Văn T2 đưa cho Nông Văn T1 đi bán trước, còn T2 và C2 tiếp tục chia ma túy. Lý Văn T2 thừa nhận, ngoài việc đưa ma túy cho Nông Văn T1 bán, Lý Văn T2 còn trực tiếp bán ma túy cho những người sau: Mạc Văn Q hai lần, mỗi lần bán với số tiền 100.000đ, lần cuối vào khoảng 14 giờ chiều ngày 22/4/2021; Mạc Văn N bốn lần, mỗi lần bán với số tiền 100.000đ. Ngoài ra, T2 còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không rõ họ tên, địa chỉ. Hình thức giao dịch là những người nghiện trực tiếp đến nhà T2 mua.

Đối với Nông Văn T1 sử dụng ma túy từ năm 2015. Vì không có tiền mua ma túy sử dụng nên khi Lý Văn T2 đề nghị T1 bán giúp ma túy, T2 sẽ cho T1 sử dụng ma túy không mất tiền. T1 đồng ý. Nông Văn T1 thừa nhận được cùng C2 đi mua ma túy giúp T2 ở thị trấn T với một người tên C3 không rõ họ và địa chỉ ở đâu, từ đầu tháng 4 năm 2021, T1 được bán ma túy giúp T2 nhiều lần, cụ thể: Bán ma túy cho Đào Văn H3 năm lần, mỗi lần từ 100.000đ đến 300.000đ, lần cuối vào khoảng 10 giờ sáng ngày 28/4/2021, số lượng 03 gói với số tiền 300.000đ; Hoàng Văn H4 04 lần, ba lần 100.000đ và một lần 200.000đ vào khoảng 10 giờ 30 phút sáng ngày 28/4/2021; Mạc Văn D ba lần, mỗi lần 100.000đ, lần cuối vào khoảng 09 giờ sáng ngày 28/4/2021. Ngoài ra, T1 còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không rõ họ tên, địa chỉ. Hình thức giao dịch là những người nghiện trực tiếp đến miếu thổ công thuộc xóm L, xã Đ để gặp T1 mua ma túy.

Đối với Triệu Văn C2 tuy không được trực tiếp bán ma túy cho ai, nhưng C2 biết T2 mua ma túy về để bán và được cùng T1 đi mua giúp, C2 cũng tích cực giúp T2 chia tách và gói ma túy để cho T2, T1 đi bán. Cụ thể, C2 được đi mua ma túy

giúp T2 3 lần, lần đầu đi cùng T2, hai lần sau đi cùng T1. Hai lần đầu mỗi lần 4.000.000đ, lần 3 vào ngày 27/4/2021 mua ma túy với giá 7.000.000đ ở thị trấn T với một người tên C3 không rõ họ và địa chỉ. Đồng thời C2 được hưởng lợi bằng việc sử dụng ma túy không mất tiền.

Về tài sản tạm giữ xác định được: 4.700.000đ là tiền T1 bán ma túy mà có trong hai ngày 27,28/4/2021; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu ITEL là của T1 dùng để liên lạc hằng ngày không liên quan đến tội phạm; 01 (một) điện thoại màu đen, màn hình cảm ứng là của người nghiện dùng để đổi ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 88/CT-VKSTK ngày 23/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn T1, Lý Văn T2 và Triệu Văn C2 cùng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Cả ba bị cáo đều xác nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đã phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của từng bị cáo, do nghiện nên đã cùng nhau mua bán trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả 3 bị cáo; Riêng bị cáo Triệu Văn C2 đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn T2 từ 08 năm 06 tháng - 09 năm 06 tháng tù; Nông Văn T1 từ 08 năm - 09 năm tù và Triệu Văn C2 từ 07 năm 06 tháng - 08 năm 06 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư mặt trước ghi “Vật chứng vụ án Nông Văn T1, Lý Văn T2 bắt ngày 28/4/2021”; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.700.000đ; Truy thu số tiền thu lợi bất chính 1.500.000đ sung công quỹ Nhà nước; Trả lại 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu ITEL cho bị cáo T1; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại màu đen, màn hình cảm ứng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của

người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 10 giờ 50 phút ngày 28/4/2021, lực lượng chức năng đã bắt quả tang Nông Văn T1 mua bán trái phép chất ma túy tại khu vực miếu thổ công thuộc xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vật chứng thu giữ là 04 gói ma túy loại Heroine. Số ma túy này là của Lý Văn T2 đưa cho T1 bán giúp. Cụ thể: Ngày 27/4/2021, Lý Văn T2 đưa cho Nông Văn T1 và Triệu Văn C2 7.000.000đ để đi mua ma túy. Sau đó T1 và C2 ra thị trấn T mua hết số tiền trên rồi cùng nhau mang về nhà T2 để chia tách thành các gói nhỏ. Khi chia được 68 gói thì T2 đưa cho T1 đi bán trước, còn T2 và C2 tiếp tục chia được 70 gói nhỏ thì C2 đi về nhà. Trước đó C2 còn được mua ma túy giúp hai lần, một lần đi cùng T2, một lần đi cùng T1, mỗi lần mua với giá 4.000.000đ. Trước khi bị bắt, Lý Văn T2 đã bán ma túy cho Mạc Văn Q, Mạc Văn N và một số người khác nhưng không rõ họ tên, địa chỉ, mỗi lần bán với giá 100.000đ/gói. Hình thức giao dịch là những người nghiện trực tiếp đến nhà T2 mua. Còn Nông Văn T1, trước đó được bán ma túy cho những người sau: Đào Văn H3, Hoàng Văn H4, Mạc Văn D và một số người khác nhưng không rõ họ tên, địa chỉ. Hình thức giao dịch là những người nghiện trực tiếp đến miếu thổ công thuộc xóm L, xã Đ để gặp T1 mua ma túy. Riêng Triệu Văn C2 biết T2 mua ma túy về để bán và được đi mua giúp rồi chia tách, gói ma túy để T2, T1 mang đi bán.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, các bị cáo ý thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là phạm pháp nhưng vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho tệ nạn mua bán trái phép ma túy ngày càng gia tăng hiện nay, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội đã có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo bán ma túy nhiều lần, nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, số ma túy thu giữ là do T2 bỏ tiền, T1 và C2 đi mua nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng là 8,67g ma túy loại Heroine, là tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng Triệu Văn C2, sau khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã đến Công an huyện đầu thú, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét mức độ tham gia của từng bị cáo thấy rằng: Lý Văn T2 là người khởi xướng, rủ rê Nông Văn T1 và Triệu Văn C2 cùng tham gia mua bán trái phép chất

ma túy. Đồng thời, T2 cũng là người trực tiếp bỏ tiền ra mua ma túy để bán nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất. Nông Văn T1 vừa được đi mua ma túy, giúp chia tách, gói và là người trực tiếp mang ma túy đi bán nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao thứ hai. Triệu Văn C2 tuy không trực tiếp bán ma túy cho ai, nhưng được đi mua giúp, chia tách và gói để T2, T1 mang đi bán nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao thứ ba trong vụ án.

Xét về nhân thân: Các bị cáo sử dụng ma túy, là chất Nhà nước ta cấm lưu hành dưới mọi hình thức nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; số heroine gửi giám định do không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét việc xử lý; 4.700.000đ là tiền bán ma túy mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu ITEL là của T1 dùng để liên lạc hằng ngày không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo; 01 điện thoại màu đen, màn hình cảm ứng là của người nghiện dùng để đổi ma túy nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Các bị cáo đã bán ma túy trái phép để thu lợi bất chính, sau những lần bán T1 đã trả tiền cho T2 (trừ số tiền bán trong hai ngày 27,28/4/2021 chưa kịp đưa thì bị bắt) Cơ quan điều tra đã làm rõ được số tiền 1.500.000đ nên truy thu đối với bị cáo T2 sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Lý Văn T2 và Nông Văn T1.

Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Triệu Văn C2.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Lý Văn T2, Nông Văn T1 và Triệu Văn C2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

#### **2. Về hình phạt:**

- Xử phạt Lý Văn T2 09 năm 06 tháng tù (chín năm sáu tháng), thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 28/4/2021.

- Xử phạt Nông Văn T1 08 năm 06 tháng tù (tám năm sáu tháng), thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 28/4/2021.

- Xử phạt Triệu Văn C2 07 năm 06 tháng tù (bảy năm sáu tháng), thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 06/5/2021.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điểm a, b khoản 2; Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ án Nông Văn T1, Lý Văn T2, bắt ngày 28/4/2021”.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.700.000đ.

- Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Lý Văn T2 số tiền 1.500.000đ do thu lợi bất chính mà có.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại màu đen, màn hình cảm ứng.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn T1 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu ITEL.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, theo biên bản ngày 25/8/2021.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nông Văn T1, Lý Văn T2 và Triệu Văn C2 mỗi người phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Đã ký**

**Phương Ngọc Báu - Nguyễn Thị Minh Tâm**

**Nông Văn Tùng**